

Bản án số: 11/2021/HSST

Ngày 15 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng và bà Nguyễn Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSST ngày 26/02/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021, đối với các bị cáo :

1. Trần Thị Xuân T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Quyết T4, thị trấn Cẩm Khê, Hện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tuấn Y và bà Phạm Thị Lịch; chồng, con: không; tiền án, tiền sự : không; bị bắt ngày 13/9/2020; có mặt.

2. Nguyễn Thành C, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1975 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 1, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến C và bà Nông Thị L; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: 01: Ngày 24/4/2020 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt 750.000đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: có 02 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 222 ngày 28/3/2003 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 96 ngày 29/9/2010 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã số 02 ngày 27/01/2021, bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2021; có mặt.

3. Hà Quang H, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1992 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Tiến N và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là: Tần Tả M và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 55/2020/HSST ngày 29/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”, (bị cáo chưa thi hành bản án, do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật; bị cáo bị bắt ngày 13/9/2020; có mặt.

4. Phạm Thị N, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1989 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tiến D và bà Trịnh Thị T; có chồng là: Cao Thanh T và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại tại tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

5. Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã V, Huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T và bà Đào Thị S; vợ con: không có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến ngày 09/3/2021; hiện tại ngoại tại thôn L, xã V, Huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

6. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn L, xã N, Huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Gấm; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 05/11/2020; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cao Thanh T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 8, xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Triệu Sinh L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn K, xã C, Huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Hà Thị Thu H3, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu I, thị trấn S, Huyện C, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Chảo Mùi P, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; vắng

mặt.

- Hà Thị Vân A, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn L, xã V, Huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Phạm Quốc Tr, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn L, xã V, Huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Dương Thị H4, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn K, xã K, Huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Vũ Trung D1, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Y, Huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Nguyễn Khắc T3, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Nguyễn Văn T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 8, xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Nguyễn Mạnh D1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, Huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Lò Thị Kim C1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn C, xã Phù N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Lò Thị Thúy N1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Lò Thị D3, sinh năm 2001; địa chỉ: B, xã M, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

- Lò Thị N1, sinh năm 2000; địa chỉ: Bản N, xã N, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

- Hà Mạnh D4, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 9, thị trấn M, Huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Tạ Đức T5, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, Huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Lương Văn T6, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, Huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Trần Phúc V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, Huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 là ngày sinh nhật của Trần Thị Xuân T nhân viên quán hát Karaoke K, T nảy sinh ý định mời mọi người đến dự sinh nhật sử dụng ma túy trong sinh nhật của mình nên chiều ngày 09/9/2020 tại khu vực bếp ăn của quán, T đã hỏi Phạm Thị N (chủ quán) mượn phòng để tổ chức sinh nhật và sử dụng ma túy, được N đồng ý. T hỏi N có chỗ bán ma túy, N trả lời không biết và bảo T hỏi C.

Tối ngày 09/9/2020 tại tầng 4 của quán Karaoke King Dom, T đã gặp và mời Nguyễn Thành C đến dự sinh nhật mình, đồng thời nhờ C chuẩn bị ma túy cho T để T mời mọi người, C đồng ý giúp T.

Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2020 tại quán gà Anh Phúc Tộc tổ 2, phường Y, thành phố Y. T đã tổ chức sinh nhật của mình với khoảng 20 người tham dự và ngồi thành 03 bàn, sau khi ăn uống xong đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T mời mọi người về quán Karaoke King Dom để tiếp tục tổ chức sinh nhật. Một số người đi đến quán Karaoke King Dom và lên phòng Vip 303 để cùng T tổ chức sinh nhật, hát và cắt bánh. Khi về đến khu vực cửa quán Karaoke King Dom, T đưa cho C 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để C mua ma túy cho mọi người sử dụng và trả tiền đồ ăn, uống trong phòng hát, C cầm tiền đi taxi ra khu vực ven đường gần cửa ga Yên Bái (Tộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Hồng Hà, thành phố Y) mua của một người đàn ông không quen biết được một gói ma túy tổng hợp (Ketamin và MDMA) hết số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), sau khi mua được ma túy C cầm luôn gói ma túy về quán Karaoke King Dom vào khoảng 23 giờ cùng ngày. C vào phòng Vip 303, lúc này những người có mặt tại buổi sinh nhật T có Hà Thị Vân A, Hà Thị Thu H3, Chảo Mùi P, Phạm Thị N, Dương Thị H4, Nguyễn Khắc T3, Nguyễn Thành C, H1 và người tên là Thành, Trang, Quỳnh. Nguyễn Thành C đưa cho H1 01 gói nylon màu trắng có khóa kẹp bên trong có khoảng 4 đến 5 viên ma túy tổng hợp (MDMA) nhờ H1 đưa cho T và T nhờ H1 chia nhỏ số ma túy này ra để mời mọi người trong phòng hát sử dụng, H1 bẻ các viên ma túy tổng hợp thành nhiều mảnh và để trên 01 đĩa nhựa màu trắng có sẵn trong phòng đi mời mọi người trong phòng sử dụng gồm: Trần Thị Xuân T, Hà Thị Thu H3, Hà Thị Vân A, Dương Thị H4. T mời Vũ Trung D1, C mời Hà Thị Vân A, mọi người đều đã sử dụng ma túy bằng hình thức uống cùng Coca.

Khoảng 20 phút sau, C tiếp tục đồ 01 gói ma túy (Ketamine) ra một chiếc đĩa sứ có sẵn để ở mặt bàn trong phòng với ý định xào mời mọi người nhưng do C không có dụng cụ để xào nên C để luôn đĩa ma túy ở đó. Sau đó Hà Quang H vào phòng và thấy đĩa ma túy (Ketamine) C để trên mặt bàn nên H đã mượn của H4 một thẻ màu xanh, lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng của H4 rồi cuộn thành “Tẩu” để sử dụng ma túy (H4 không biết mục đích của H). H đã dùng thẻ nhựa chia nhỏ số ma túy (Ketamine) trên đĩa thành các sợi chỉ nhỏ rồi đi mời mọi người trong phòng sử dụng bằng hình thức dùng “Tẩu” và hít bằng mũi. H mời:

Dương Thị H4, Chảo Mùi P, Hà Thị Vân A, Phạm Thị N, Nguyễn Hữu T1. Sau đó H còn nhiều lần đi mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy (Ketamine). Nguyễn Hữu T1 cũng bê đĩa sứ mời: Nguyễn Khắc T3, Chảo Mùi P, Dương Thị H4, những người H và Tú mời đều sử dụng ma túy.

Kết thúc sinh nhật ở phòng 303 vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, T đi sang phòng 301 chơi thì thấy trong phòng có: Phạm Thị N, Nguyễn Khắc T3, Nguyễn Mạnh D1, Nguyễn Văn T4. Lúc này Hà Quang H cũng đi từ phòng 303 sang phòng 301 và mời T sử dụng ma túy (Ketamine) và T đã sử dụng 01 đường, sau đó T lên tầng 4 ngủ.

Do có nhu cầu đi hát Karaoke nên 04 người gồm: Trần Phúc Viên, Hà Mạnh D4, Tạ Đức T5, Lương Văn T6 đã đi taxi từ thị trấn Mậu A, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xuống thành phố Y. V gọi điện cho Cao Thanh T1 để đặt phòng. T1 nhắn tin cho vợ là Phạm Thị N chuẩn bị phòng, 04 người đến quán Karaoke King Dom vào khoảng 01 giờ ngày 11/9/2020 và được nhân viên đưa lên phòng Vip 302 để hát và uống bia.

Khi T6, T4, D4, V đến, C nghĩ 4 người này đến dự sinh nhật của Trần Thị Xuân T, nên C đã bảo H mời 04 người sang phòng Vip 303 để giao lưu. Tại phòng Vip 303 lúc này có Phạm Thị N, Vũ Tr D4 và C đang ở trong phòng, V bảo H gọi mấy nhân viên phục vụ hát và rót bia, H đã gọi điện thoại cho Đinh Tiến Dũng và cử Lò Thị N, Lò Thị Thúy N1, Lò Thị D3 đến phòng Vip 303. Tại đây, C đưa cho H 01 gói ma túy (Ketamine) và 04 viên ma túy tổng hợp (MDMA) bảo H đi chia cho mọi người trong phòng sử dụng, H đồng ý và bẻ các viên ma túy thành nhiều mảnh rồi đi mời: T6, T4, D4, Viên, N1, D3 và Lò Thị N1. Sau đó C quan sát thấy ở phòng Vip 301 có Nguyễn Văn T4, Nguyễn Mạnh D1, Dương Thị H4 ở trong phòng (C nghĩ là khách của T đến dự sinh nhật), nên C bảo H sang phòng Vip 301 để mời những người trong phòng sử dụng trái phép chất ma túy. H đồng ý đi sang phòng Vip 303, H chia các mảnh ma túy tổng hợp (MDMA) mời Nguyễn Văn T4, Nguyễn Mạnh D1 và Nguyễn Khắc T3. Sau khi mời ma túy tổng hợp (MDMA) xong, H đổ một ít ma túy (Ketamine) ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa chia số ma túy này thành các đường chỉ nhỏ mời Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn D sử dụng.

Sau khi mời mọi người sử dụng ma túy tại phòng Vip 301 xong, H quay trở lại phòng Vip 303 và đổ một ít ma túy (Ketamine) ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa chia số ma túy thành các đường chỉ nhỏ ra mời; T6, T4, Dũng (Hà Mạnh D4), V, N1, D3, N1 đã sử dụng ma túy do H mời.

Sau đó C lại tiếp tục bảo H sang phòng Vip 301 để cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy, H nhận lời nhưng do mệt nên H đã nhờ Nguyễn Hữu T1 sang phòng Vip 301 chia ma túy cho mọi người sử dụng và T1 đồng ý. Tại phòng Vip 301 gần cửa ra vào H đã

đưa cho T1 01 gói ma túy (Ketamine) là số ma túy còn lại do C đưa trước đó, sau đó T1 đã đổ toàn bộ số ma túy (Ketamine) ra đĩa rồi dùng thẻ chia nhỏ số ma túy này thành những đường chỉ nhỏ mời: Lò Thị Kim C1, Nguyễn Mạnh D1. Sau khi mời mọi người sử dụng ma túy xong T1 quay trở lại phòng Vip 303.

H đưa ma túy cho T1 để T1 mời mọi người ở phòng Vip 301 xong, H quay trở lại phòng Vip 303 thì C hỏi H còn ma túy không, H bảo đã chia cho mọi người sử dụng hết nên C đã cho vào túi quần sau bên phải H đang mặc một gói ma túy tổng hợp (Ketamine) được gói bằng túi nylon màu trắng có khóa kẹp. Số ma túy (Ketamine và MDMA) còn lại, C đã để vào tủ đựng thiết bị âm thanh của phòng Vip 303 mục đích để cho mọi người có nhu cầu sử dụng ma túy thì tự lấy sử dụng rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày Công an thành phố Y đến kiểm tra quán hát Karaoke King Dom và phát hiện tại quán hát đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã lập biên bản vụ việc và T giữ: Tại phòng Vip 303 gồm:

- 01 túi nylon màu trắng kẹp viền màu xanh bên trong có nhiều tinh thể màu trắng (tại túi quần phía sau của Hà Quang H đang mặc).

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trên mặt đĩa có 01 vỏ túi nylon màu trắng viền màu đỏ, 01 tờ tiền 10.000đồng được cuộn thành hình ống trụ tròn.

- 01 đĩa sứ hình tròn trên mặt đĩa có dính tinh thể màu trắng và có để 02 túi nylon màu trắng; 01 túi hờ miệng và 01 túi khóa kẹp viền màu đỏ, trong cả 02 túi đều đựng tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng cuộn thành hình ống trụ tròn.

- Trong tủ đựng thiết bị âm thanh có: 05 túi nylon (02 túi bên trong có đựng tinh thể màu trắng, 03 túi bên trong có đựng các viên nén không rõ hình thù).

Cơ quan điều tra còn tạm giữ cụ thể:

- Hà Quang H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Tê bao: 0862046345, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 21F2-5422; Nguyễn Hữu T1: 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng số Tê bao 0866057234 và số tiền 624.000đồng (Sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng); Phạm Thị N: 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng số Tê bao 0978223228, 01 đầu T camera; Trần Thị Xuân T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Tê bao 0862747044; Nguyễn Khắc T3 số tiền 360.000đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Trần Phúc V: 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng Tê bao 0969825585 và số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng); Lương Văn T6: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Tê bao 0963135619 và 615.000đồng (Sáu trăm mười lăm nghìn đồng); Tạ Đức T5: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Tê bao

0968828118; Hà Mạnh D4: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Thẻ bao 0973062658 và 196.000đồng; Phạm Văn Quang: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Thẻ bao 0366142275 và 1.109.000đồng; Phạm Quốc Tr: số tiền 14.560.000đồng; Trần Minh Hiếu: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Thẻ bao 0394960920; Nguyễn Văn Tuấn: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone số Thẻ bao 0334063639; Hà Thị T H3: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Thẻ bao 0384433909; Dương Thị H4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số Thẻ bao 0337384222, 0916885008, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Weva biển kiểm soát 21B2 – 02428; Nguyễn Văn T4 01 xe ô tô biển kiểm soát 19A – 26761; Chảo Mùi P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Thẻ bao 0969360514; Vũ Trung D1: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 21B1 – 51816.

Tại bản kết luận giám định số 154/GĐMT ngày 19/9/2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự C an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất tinh thể màu trắng T giữ của Hà Quang H khi kiểm tra có khối lượng là 0,84gam (không thấy tám mươi tư gam) là ma túy loại Ketamine.
2. Chất tinh thể màu trắng T giữ trong tủ đựng thiết bị điều khiển âm thanh khi kiểm tra trong túi nylon màu trắng có khóa bấm viền màu đỏ thứ nhất có khối lượng là 0,49gam (không thấy bốn mươi chín gam) là ma túy loại Ketamine.
3. Chất tinh thể màu trắng T giữ trong tủ đựng thiết bị điều khiển âm thanh khi kiểm tra trong túi nylon màu trắng có khóa bấm viền màu đỏ thứ hai có khối lượng là 0,56gam (không thấy năm mươi sáu gam) là ma túy loại Ketamine.
4. 02 mảnh viên nén màu hồng T giữ trong tủ đựng thiết bị âm thanh khi kiểm tra có khối lượng là 0,38gam (không thấy ba mươi tám gam) là ma túy loại MDMA.
5. Viên nén hình chữ nhật màu hồng có mặt chữ “durex” và mảnh viên nén màu hồng T giữ trong tủ đựng thiết bị âm thanh khi kiểm tra có khối lượng là 0,87gam (không thấy tám mươi bảy gam là ma túy loại MDMA).
6. Viên nén hình chữ nhật màu hồng có mặt chữ “durex” T giữ trong tủ đựng thiết bị âm thanh khi kiểm tra có khối lượng là 0,57gam (không thấy năm mươi bảy gam là ma túy loại MDMA).
7. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ đánh số 01 trong hộp các tông thứ nhất không xác định được khối lượng là ma túy loại Ketamine;
8. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt tờ tiền mệnh giá 10.000đồng in chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam có số seri YV 11335898 trong hộp các tông thứ nhất không xác định được khối lượng là ma túy loại Ketamine.

9. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt trên mặt đĩa đánh số 02 trong hộp cát tông thứ hai không xác định được khối lượng là ma túy loại Ketamine;

10. Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng miệng túi có khóa bấm viền màu đỏ trong hộp cát tông thứ hai không xác định được khối lượng là ma túy loại Ketamine;

11. Chất tinh thể màu trắng ngà trong túi nilon màu trắng hở miệng trong hộp cát tông thứ hai có khối lượng là 0,66gam (Không phải sáu mươi sáu gam); không phát hiện thành phần của chất ma túy;

12. Chất tinh thể màu trắng ngà trong túi nilon niêm phong mã số: 1946594 trong hộp cát tông thứ hai có khối lượng là 0,39gam (Không phải ba mươi chín gam gửi đi giám định không phát hiện thành phần của chất ma túy.

13. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ nhựa có mã số 5391460026188815 trong hộp cát tông thứ hai không xác định được khối lượng là ma túy loại Ketamine;

14. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt tờ tiền mệnh giá 20.000đồng in chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam có số seri OF 19939733 trong hộp cát tông thứ hai không xác định được khối lượng là ma túy loại Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 236/KLGD ngày 17/9/2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Toàn bộ số tiền 24.530.000 (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành”.

Cáo trạng số:10/CT-VKSTP ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố:

Các bị cáo Trần Thị Xuân T, H1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thành Công, Phạm Thị N, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1 cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Xuân T, H1, Nguyễn Thành C, Phạm Thị N, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Thị Xuân T** từ **08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C** từ **08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Hà Quang H** từ **08 năm đến 09 năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 55/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.*

** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T1** từ **07 năm đến 08 năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Thị N** từ **05 năm đến 06 năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

** Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **H1** từ **05 năm đến 06 năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Xuân T, Nguyễn Thành C, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1, Phạm Thị N, H1, đều thành khẩn khai nhận đã có hành vi “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; xin được hưởng mức án phù hợp với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã được T thập và đánh giá. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Thị Xuân T là người khởi xướng thực hiện việc mời mọi người đến dự sinh nhật của T sử dụng trái phép chất ma túy, T mượn phòng hát do N1 quản lý để làm địa điểm. T đưa cho Nguyễn Thành C 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để C mua hộ ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 10/9/ 2020 đến 01 giờ ngày 11/9/2020 tại phòng VIP 303 Tộc cơ sở kinh doanh Karaoke King Dom, Tộc tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái T đã tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thành C nhận của T 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) C đã mua 01 gói ma túy tổng hợp MDMA và Ketamine để T tổ chức sinh nhật. C là người trực tiếp cất giữ, quản lý số ma túy, C đã đưa ma túy cho H1, Hà Quang H để H1, H cung cấp chất ma túy cho những người tham dự sinh nhật T tại phòng VIP 303 sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng 23 giờ ngày 10/9/2020 đến 01 giờ ngày 11/9/2020. Và cho những người khách đến hát tại phòng VIP 301 và VIP 303 sử dụng trái phép chất ma túy trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút ngày 11/9/2020 đến khi bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, C còn cất giấu 1,05 gam (Một phẩy không gam) ma túy loại Ketamine và 1,82g (Một phẩy tám mươi hai gam) ma túy loại MDMA trong tủ đựng thiết bị âm thanh phòng VIP 303 và 0,84 gam (Không phẩy tám mươi tư gam) ma túy loại Ketamine C đưa cho H với mục đích cung cấp cho người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra và T giữ.

Bị cáo Hà Quang H sau khi nhận số ma túy C đưa cho, tại phòng VIP 303 H đã cung cấp ma túy cho Dương Thị H4, Chảo Mùi P, Hà Thị Vân A, Phạm Thị N, Nguyễn Hữu T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khoảng thời gian từ hơn 01 giờ ngày 11/9/2020, H cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T4 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 301. Ngoài ra H còn tàng trữ 0, 84 (Không phẩy tám mươi tư) ma túy loại Ketamine do C đưa với mục đích cung cấp cho người khác để họ sử dụng trái phép.

Bị cáo H1 sau khi nhận số ma túy do Nguyễn Thành C đưa H1 đã giúp Trần Thị Xuân T bẻ ma túy loại MDMA cung cấp cho Hà Thị T H3, Hà Thị Vân A, Dương Thị H4, Trần Thị Xuân T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 303.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 tại phòng VIP 303 Tú cung cấp chất ma túy loại MDMA để Chảo Mùi P, Dương Thị H4, Nguyễn Khắc T3 sử dụng trái phép. Tại phòng 301 T1 đã xào và cung cấp chất ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Mạnh D1, Lò Thị Kim C1 để sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phạm Thị N là người quản lý Cơ sở kinh doanh Karaoke King Dom, N1 biết mục đích của T nhưng vẫn đồng ý cho T sử dụng phòng VIP 303 để tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy trong sinh nhật của T, thời gian bắt đầu từ 23 giờ ngày 10/9/2020 và kết thúc vào khoảng hơn 01 giờ ngày 11/9/2020. Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút ngày 11/9/2020 tại phòng VIP 303, N1 để mặc Hà Quang H bẻ ma túy MDMA và xào mời ma túy Ketamine để Trần Phúc Viên, Hà Mạnh D4, Tạ Đức T5, Lương Văn T1, Lò Thị N1, Lò Thị Thúy N1 và Lò Thị Diễm để họ sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Trần Thị Xuân T, H1 đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành C, Phạm Thị N, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1 đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố các bị cáo Trần Thị Xuân T, H1, về tội “ Tổ chức sử dụng phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thành C, Phạm Thị N, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1 về tội “ Tổ chức sử dụng phép chất ma túy” theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thị Xuân T, Nguyễn Thành C, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1, Phạm Thị N, H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Đây vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo Trần Thị Xuân T giữ vai trò chính, chủ động khởi xướng, chuẩn bị địa điểm. Các bị cáo còn lại là đồng phạm, trong đó Bị cáo Nguyễn Thành C có vai trò giúp sức tích cực; các bị cáo Trần Thị N1, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Mạnh H1 có vai trò giúp sức tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Thành C có 01 tiền sự: Ngày 22/4/2020 bị C an tỉnh Yên Bái xử phạt về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa được xóa); năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học giáo dục bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã của C an thành phố Yên Bái.

Bị cáo Hà Quang H: Tại bản án số 55/2020/HSST ngày 29/9/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Cường đoạt tài sản bị cáo chưa thi hành. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 10/9/2020 bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật. Đến nay bản án số 55/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hà Quang H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự và bản án trên không bị coi là tiền án.

Các bị cáo T, C, H, N1, T1, H1 đều là người có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, thì mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo T, C, H, N1, T1, H1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị cáo H1 có thành tích xuất sắc trong công tác chống bão lũ thiên tai các năm 2019, 2020, bị cáo là thành viên tổ thanh niên xung kích địa phương đã cứu giúp được nhiều người và tài sản cho nhân dân xã Nghĩa Hiếu, Hện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, được Ban Phòng chống Bão lũ - cứu hộ cứu nạn và chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Thị N tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện, bắt giữ tội phạm bị truy nã và có thành tích trong việc thực hiện gương người tốt, việc tốt, nhặt được tài sản trả cho người bị mất được chủ tịch UBND phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo T, C, H, N1, T1, H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H1 và bị cáo Phạm Thị N là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo H1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, luôn xung phong đi đầu trong mọi phong trào hoạt động của Đoàn thanh niên tại địa phương đặc biệt trong công tác chống bão lũ thiên tai cứu giúp được nhiều người và tài sản của nhân dân được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo N1 đang trực tiếp nuôi con nhỏ ngoài lần vi phạm pháp luật này bản thân bị cáo là công dân gương mẫu nhặt được tài sản trả cho người bị mất, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện, bắt giữ tội phạm bị truy nã. Bị cáo H1, bị cáo N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T, C, H, N1, T1, H1 không tài sản, T nhập, các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không nhằm mục đích lợi nhuận nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Phạm Văn Quang, Trần Minh Hiếu và Nguyễn Anh Tuấn đều là nhân viên quán King Dom và không tham gia vào việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke King Dom vào ngày 10/9/2020 và ngày 11/9/2020. Tuy nhiên kết quả xét nghiệm ma túy đối với Quang, Hiếu, Tuấn đều dương tính với chất ma túy. Bản thân Quang, Tuấn, Hiếu đều khai nhận trước đó có sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan thành phố Yên Bái ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Quang, Trần Minh Hiếu và Nguyễn Anh Tuấn là phù hợp.

Đối với Đinh Tiến Dũng là người bảo Lò Thị N1, Lò Thị Thúy N1, Lò Thị Kim C1 và Lò Thị D3 đến quán Karaoke King Dom theo yêu cầu của Hà Quang H để phục vụ việc hát và rót bia. Dũng không biết và không liên quan đến việc Sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke King Dom vào ngày 10/9/2020 và ngày 11/9/2020. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án là phù hợp.

Đối với Cao Thanh T2 là người đứng tên kinh doanh của quán Karaoke King Dom. Tuy nhiên từ tháng 8 năm 2020, T2 đã giao quyền quản lý và điều hành mọi hoạt động kinh doanh của quán hát King Dom cho vợ là Phạm Thị N, T2 không biết và không tham gia vào việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke King Dom vào ngày 10/9/2020 và ngày 11/9/2020, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án là phù hợp.

Đối với hai nữ giới tên là Quỳnh, Trang và một thanh niên tên là Thành quá trình điều tra xác định Quỳnh, Trang, Thành có tham gia sinh nhật Trần Thị Xuân T tại phòng VIP 303 và Quỳnh là người đã mang đĩa vào phòng VIP 303 để H dùng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (H không nói cho Quỳnh biết mục đích sử dụng đĩa của H), do không biết tên, tuổi địa chỉ đầy đủ của Quỳnh, Trang, Thành nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý trong vụ án này.

Về nguồn gốc ma túy có để sử dụng tại phòng VIP 303, phòng VIP 301 và số ma túy bị T giữ khi kiểm tra, Nguyễn Thành C khai nhận đã mua của một người đàn ông tại khu vực ven đường gần cửa ga Yên Bái (Tộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Hồng Hà, thành phố Y), do C không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Về nguồn gốc dụng cụ để sử dụng ma túy, Hà Quang H khai nhận 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đồng và 20.000đồng được cuốn thành “Tẩu” là của H và chiếc thẻ nhựa màu xanh H mượn của Dương Thị H4, bản thân H4 không biết việc H mượn để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; hai chiếc đĩa sứ do Trần Minh Hiếu và 01 nhân viên nữ tên là Quỳnh mang vào phòng, Hiếu khai nhận bản thân chỉ được nhờ lấy đĩa sứ mà không biết là mục đích sử dụng trái phép chất ma túy, nên không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với Hiếu.

Đối với Dương Thị H4, Nguyễn Khắc T3, Hà Thị T H3, Hà Thị Vân A, Chảo Mùi P, Vũ Trung D1, Lương Văn Tú, Trần Phúc V, Lương Đức T4, Hà Mạnh D4, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Mạnh D1, Phạm Quốc Tr, Lò Thị N1, Lò Thị D3, Lò Thị

Thúy N1 và Lò Thị Kim C1. Quá trình điều tra xác định các đối tượng này là những người sử dụng chất ma túy tổng hợp (Ketamine và MDMA) vào ngày 10/9/2020 và ngày 11/9/2020 tại quán Karaoke King Dom. C an thành phố Yên Bái đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng nêu trên cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10] Về vật chứng:

Đối với: 0,84 gam ma túy loại Ketamine T giữ của Hà Quang H, Cơ quan giám định đã trích 0,38gam để giám định còn lại 0,46 gam ma túy loại Ketamine; 0,49 gam ma túy loại Ketamine T giữ tại tủ đặt thiết bị âm thanh khi kiểm tra trong túi nilon màu trắng có khóa bấm viên màu đỏ thứ nhất Cơ quan giám định đã trích 0,28 gam để giám định còn lại 0,21 gam ma túy loại Ketamine; 0,56 gam ma túy loại Ketamine T giữ tại tủ đặt thiết bị âm thanh khi kiểm tra trong túi nilon màu trắng có khóa bấm viên màu đỏ thứ hai Cơ quan giám định đã trích 0,23 gam để giám định còn lại 0,33 gam ma túy loại Ketamine; 0,38 gam ma túy loại MDMA (viên nén màu hồng) T giữ trong tủ đặt thiết bị điều khiển âm thanh Cơ quan giám định đã trích 0,21 gam để giám định còn lại 0,17 gam ma túy loại MDMA; 0,87 gam ma túy loại MDMA (viên nén màu hồng một mặt có chữ “duex”) T giữ trong tủ đặt thiết bị điều khiển âm thanh Cơ quan giám định đã trích 0,32 gam để giám định còn lại 0,55 gam ma túy loại MDMA; 0,57 gam ma túy loại MDMA (viên nén màu hồng một mặt có chữ “duex”) T giữ trong tủ đặt thiết bị điều khiển âm thanh Cơ quan giám định đã trích 0,28 gam để giám định còn lại 0,29 gam ma túy loại MDMA.

Số ma túy là vật chứng sau khi giám định còn lại là: 0,46gam Ketamine + 0,21 gam Ketamine + 0,33 gam Ketamine = 01 (một) gam Ketamine và 0,17 gam MDMA + 0,55g MDMA + 0,29gam MDMA = 1,01 gam MDMA là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch T tiêu hủy.

Đối với: 0,66 gam chất tinh thể màu trắng ngà (không có thành phần chất ma túy) được đựng trong túi nilon màu trắng hở miệng trong hộp các tông thứ hai, Cơ quan điều tra đã trích 0,26 gam để giám định còn lại 0,4 gam và 0,39 gam chất tinh thể màu trắng ngà (không có thành phần chất ma túy) trong túi niêm phong có mã số 1956594, Cơ quan điều tra đã trích 0,21 gam để giám định còn lại 0,18 gam.

Chất tinh thể màu trắng ngà không có thành phần chất ma túy sau khi giám định còn lại là: 0,18gam + 0,4gam = 0,58 gam không có giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy.

(Các vật chứng trên được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành)

Đối với 15 (mười lăm) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 (hai) vỏ hộp bìa các tông đã mở niêm phong, và các vỏ túi nilon; các loại vỏ đầu lọc Tộc lá; 02 chiếc đĩa sứ đánh số 01 và 02; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng; 01 thẻ nhựa có mã số 5391460026188815 là các

đồ vật dụng cụ phương tiện các bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng để thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu vàng có chữ Iphone, lắp sim số 0862 046 345 là tài sản hợp pháp của Hà Quang H; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu đỏ, lắp sim số 0978 223 228 là tài sản hợp pháp của Phạm Thị N; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu vàng đồng có chữ Iphone, lắp sim số: 0862 747 044 là tài sản hợp pháp của Trần Thị Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu vàng, lắp sim số: 0866 057 234 và số tiền 624.000đồng (sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hữu T1; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu bạc có chữ Iphone, lắp sim số 0969 056 909 là tài sản hợp của H1 không liên quan đến hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành được các đối tượng sử dụng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch T nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng không liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp cụ thể: 01 chiếc xe ô tô BKS 19A-267.61 cho Nguyễn Văn T4; 01 chiếc xe mô tô BKS: 21B1 – 518.16 cho Vũ Trung D1; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 21F2-5422 cho bà Nguyễn Thị H2 (mẹ đẻ của bị cáo Hà Quang H); 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, vỏ phía sau màu đen có chữ Iphone, lắp sim số 0973 062 658 và số tiền 196.000đồng (Một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) cho Hà Mạnh D4; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu trắng có chữ Iphone, lắp sim số: 0969 825 585 và số tiền 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) cho Trần Phúc V; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu xám có chữ Iphone, lắp sim số: 0968 828 118 cho Tạ Đức T5; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, vỏ phía sau màu trắng có chữ Iphone, lắp sim số: 0963 135 619 và số tiền 651.000đồng (sáu trăm năm mươi một nghìn đồng) cho Lương Văn T6; Số tiền 360.000đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) cho Nguyễn Khắc T3; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu đen có chữ Iphone, lắp sim số: 0334 063 639 cho Nguyễn Văn Tuấn; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu trắng có chữ Iphone, lắp sim số: 0366 142 275 và số tiền 1.109.000đồng (một triệu một trăm linh chín nghìn đồng) cho Phạm Văn Quang; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu xám có chữ Iphone, lắp sim số: 0394 960 920 cho Trần Minh Hiếu; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu vàng có chữ Iphone, lắp sim số: 0384433 909 cho Hà Thị T Hương; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu hồng có chữ Iphone, lắp sim số: 0969 360 514 cho Chảo Mùi P; 01 chiếc

điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu đỏ có chữ OPPO, lắp sim số: 0961 885 008 và 0337 384 222 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 21 B2 – 024.28 cho Dương Thị H4; 01 đầu T Camera, mặt trước có chữ “HIKVISION” có model máy DS – 7616 – NI-E1 cho Phạm Thị N và số tiền 14.560.000đồng (Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) cho Phạm Quốc Trung là phù hợp.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Xuân T, Nguyễn Thành C, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1, Phạm Thị N, H1 phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Thị Xuân T: 09 (chín) năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 09 năm 2020.

2.2 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C: 09 (chín) năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2021.

2.3 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Hà Quang H: 08 (tám) năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt **01 (một) năm** tù về tội “ Cường đoạt tài sản” tại bản án số 55/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Buộc bị cáo Hà Quang H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **09 (chín) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2020.

2.4 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T1: 07 (bảy) năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ 04 tháng 25 ngày tạm giam (từ ngày 13/9/2020 đến ngày 09/3/2021).

2.5 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Thị N: 05 (năm) năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.6 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **H1: 05 (năm) năm** tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch T tiêu hủy: 01(một) gam ma túy loại Ketanimne; 1,01(Một phẩy không một) gam ma túy loại MDMA; 0,58 gam chất tinh thể màu trắng ngà được niêm phong trong một phong bì do phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành . Mặt trước có ghi “Vật chứng T giữ T giữ khi kiểm tra quán Karaoke King Dom ngày 11/9/2020 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép được dán kín có họ tên và chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 15 (mười lăm) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 (hai) vỏ hộp bìa các tông đã mở niêm phong, và các vỏ túi nilon; các loại vỏ đầu lọc Tộc lá; 02 chiếc đĩa sứ đánh số 01 và 02; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng; 01 thẻ nhựa có mã số 5391460026188815.

Tịch T nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng (Mười nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng) do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành được niêm phong trong phong bì có đặc điểm theo (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021) giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án thành phố Yên Bái.

Trả lại:

- Hà Quang H 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu vàng có chữ Iphone, lắp sim số 0862 046 345.

- Phạm Thị N: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu đỏ, lắp sim số 0978 223 228.

- Trần Thị Xuân T: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu vàng đồng có chữ Iphone, lắp sim số: 0862 747 044.

- Nguyễn Hữu T1: 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu vàng, lắp sim số: 0866 057 234 và số tiền 624.000đồng (sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

- H1: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phía sau màu bạc có chữ Iphone, lắp sim số 0969 056 909;

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thị Xuân T, Nguyễn Thành C, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1, Phạm Thị N, H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Thị Xuân T, Nguyễn Thành C, Hà Quang H, Nguyễn Hữu T1, Phạm Thị N, H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Cao Thanh Tú, Nguyễn Văn Th, Triệu Sinh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam km8;
- Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền